

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Hồng

Học viên Cao học, Trường Đại học Sài Gòn

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày một phần kết quả nghiên cứu đề tài của tác giả. Năm biện pháp đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao, nhận được sự đồng thuận lớn trong việc áp dụng các biện pháp này vào thực tế. Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp này hứa hẹn thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình CDS, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Đây sẽ là căn cứ khoa học và thực tiễn giá trị cho công tác quản lý tại các trường tiểu học phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Biện pháp quản lý, chuyển đổi số, dạy học, tiểu học, TP Hồ Chí Minh

## SOME MEASURES FOR MANAGING DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN PHU DINH WARD, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** This paper presents part of the research results of the author's topic. The five proposed measures are all highly urgent and feasible, receiving widespread consensus on their practical application. The synchronized application of these solutions promises to strongly promote the digital transformation process, effectively meeting the demands of current educational reform. This will provide valuable scientific and practical basis for management at primary schools in Phu Dinh Ward, Ho Chi Minh City.

**Keywords:** management measures, digital transformation, teaching, primary school, Ho Chi Minh City

Nhận bài: 29.12.2025

Phản biện: 18.01.2026

Duyệt đăng: 23.01.2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành chìa khoá then chốt trong tiến trình phát triển bền vững của các quốc gia. Trong đó, giáo dục và đào tạo được xem là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc nhất. Giáo dục tiểu học giữ vị trí nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, việc thực hiện chuyển đổi số ở bậc tiểu học là bước đi mang tính quyết định trong lộ trình giáo dục số, nhằm góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực, phẩm chất theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông (2018), đồng thời trang bị cho học sinh các kỹ năng thích ứng với môi trường học tập toàn cầu hoá và làm việc trong tương lai. Theo đó, quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở tiểu học có ý nghĩa quan trọng trong việc đáp ứng các mục tiêu nói trên.

Tuy được quan tâm nhưng chuyển đổi số trong dạy học vẫn còn những hạn chế nhất định, gây ra những thách thức không nhỏ từ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên,... Đặc biệt, công tác quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học thiếu sự linh hoạt, chưa sát với điều kiện thực tế dẫn đến việc triển khai

chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Trong bối cảnh đó, đã có nhiều công trình nghiên cứu về, quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào về quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học tại phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

##### 2.1.1. Chuyển đổi số trong dạy học

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021): “Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý, dạy học, học tập và đánh giá trong giáo dục nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.”

Theo Hồ Tú Bảo (2020) chuyển đổi số trong giáo dục đơn giản là “Chuyển đổi hoạt động dạy lên môi trường số bởi cốt lõi của giáo dục là dạy và học”.

##### 2.1.2. Chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học

Theo Huỳnh Công Tú và Nguyễn Thành Đạt (2023), “Chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học là quá trình áp dụng công nghệ số và các phương tiện kỹ thuật số vào quy trình giảng dạy và học tập trong cấp học này. Điều này nhằm tối ưu hóa việc truyền đạt kiến thức,

tạo điều kiện học tập linh hoạt và sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự tương tác và hợp tác giữa GV và HS.”

### 2.1.3. Quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học

Theo Nguyễn Hồng Tây và Đỗ Quang Trung (2023) định nghĩa: “Quản lý CDS ở trường tiểu học là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm điều khiển các thành tố trong hệ thống phối hợp hoạt động theo đúng chức năng, đúng kế hoạch, đảm bảo cho quá trình CDS ở trường tiểu học đạt được mục đích, mục tiêu đã xác định với hiệu quả cao nhất.”

Tóm lại, quản lý CDS trong dạy học ở trường tiểu học là sự tác động có mục đích và kế hoạch của CBQL đến đội ngũ GV nhằm tổ chức, điều phối các hoạt động ứng dụng công nghệ vào dạy học. Quá trình này đảm bảo việc CDS diễn ra đồng bộ, hiệu quả, hướng tới hoàn thành các mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

### 2.2. Đánh giá tổng quát về mặt yếu và nguyên nhân

Mặc dù số đông CBQL, GV đều nhận thức rõ vai trò CDS trong dạy học nhưng mức độ nhận thức chưa đồng đều. Vẫn còn tồn tại một bộ phận nhận thức chưa cao, mang tâm lý ngại thay đổi phương pháp dạy học truyền thống, đặc biệt là GV lớn tuổi.

Công tác xây dựng kế hoạch CDS trong dạy học còn những hạn chế nhất định. Việc lập kế hoạch còn mang tính hình thức chưa bám sát thực tiễn dẫn đến tình trạng triển khai các hoạt động CDS tại đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.

Kỹ năng số của đội ngũ trong nhà trường chưa tốt. Nhà trường đã có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng phát triển năng lực số cho đội ngũ, nhưng còn mang tính đại trà, chưa đủ mạnh để tạo nên một lực lượng nòng cốt đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới toàn diện của ngành giáo dục.

Việc huy động nguồn lực của nhà trường và ngoài nhà trường vẫn thiếu đồng bộ, chưa thiết lập được cơ chế vận hành rõ ràng để phân bổ kinh phí và vật lực hiệu quả. Dù đã có những nguồn lực hỗ trợ nhất định, nhưng thực tế công tác truyền thông chiến

lược tới cộng đồng, CMHS chưa được đầu tư đúng mức, khiến khả năng huy động sự ủng hộ từ các nguồn lực đạt kết quả chưa tốt. Xuất phát từ nguyên nhân thiếu quy trình phối hợp cụ thể giữa nhà trường với các tổ chức xã hội và chưa có các cơ chế khuyến khích thiết thực để huy động sự tham gia chủ động của các bên liên quan.

Đã bước đầu triển khai công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trên nền tảng số nhưng việc theo dõi, phân tích dữ liệu học tập sâu trên hệ thống LMS để đánh giá tiến bộ của HS còn hạn chế. Ngoài ra, việc thiếu các buổi họp rút kinh nghiệm chuyên sâu để điều chỉnh giải pháp đánh giá khiến hệ thống công nghệ chưa phát huy được vai trò hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý chất lượng dạy và học.

### 2.3. Các biện pháp quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của chuyển đổi số và quản lý chuyển đổi số trong dạy học.

a) Triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và chính sách liên quan đến chuyển đổi số bằng cách:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và địa phương về CDS trong giáo dục thông qua các buổi họp, sinh hoạt tổ chuyên môn, website, nhóm mạng xã hội nhằm chuyển hóa chính sách vĩ mô thành hành động vi mô tại đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề, tọa đàm, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm triển khai CDS giữa CBQL và GV, đặc biệt chú trọng đến vai trò của dữ liệu số trong ra quyết định.

b) Đưa nội dung chuyển đổi số trong dạy học vào kế hoạch năm học của nhà trường bằng cách:

- Xác định CDS trong dạy học là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm; cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu đo lường và nhiệm vụ rõ ràng đối với từng bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân GV.

- Thường xuyên nhắc nhở, đánh giá mức độ thực hiện nội dung CDS trong các buổi sơ kết, tổng kết.

- Phát động phong trào, cuộc thi về ứng dụng công nghệ trong dạy học nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực của GV và HS.

### 2.3.2. Cải tiến công tác xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong dạy học

a) *Đánh giá tình hình thực trạng chuyển đổi số của nhà trường để lập kế hoạch. Để thực hiện nội dung này cần:*

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng CDS về nhận thức, mức độ ứng dụng CNTT, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ.

- Phân tích kết quả đánh giá để xác định những ưu điểm, hạn chế, làm cơ sở xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc ưu tiên giải quyết các vấn đề cốt lõi của chất lượng giáo dục.

b) *Xác định rõ mục tiêu, nội dung chuyển đổi số trong dạy học. Nhà trường cần thực hiện những nội dung sau:*

- Xây dựng mục tiêu CDS cụ thể, rõ ràng, có thể đo lường được, có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường.

- Lựa chọn các nội dung CDS trọng tâm, ưu tiên những nội dung thiết thực, gắn với đổi mới phương pháp dạy học.

c) *Đảm bảo sự tích hợp giữa kế hoạch chuyển đổi số với các kế hoạch của nhà trường, cần thực hiện nội dung sau:*

- Lồng ghép, tích hợp kế hoạch CDS vào kế hoạch giáo dục, chuyên môn và bồi dưỡng GV nhằm đảm bảo tính thống nhất và tránh chồng chéo nhiệm vụ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, GV theo kế hoạch chung.

d) *Xây dựng các biện pháp, hành động cụ thể để thực hiện chuyển đổi số trong dạy học. Cách thức thực hiện nội dung này như sau:*

- Xác định rõ các biện pháp và hành động cụ thể như ứng dụng nền tảng số, khai thác học liệu số, đổi mới phương pháp dạy học.

- Quy định rõ thời gian thực hiện, tiến độ triển khai và nguồn lực cần thiết cho từng biện pháp, xây dựng ma trận kế hoạch kèm theo.

e) *Xác định cụ thể trách nhiệm thực hiện cho từng đối tượng tham gia chuyển đổi số trong dạy học. Nhà trường cần:*

- Phân công rõ trách nhiệm của BGH, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và các bộ phận liên quan.

- Gán trách nhiệm thực hiện CDS với

công tác kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng.

### 2.3.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

a) *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm về chuyển đổi số cho đội ngũ CBQL, GV. Để làm tốt mục tiêu này, nhà trường cần:*

- Căn cứ vào yêu cầu CDS của ngành giáo dục và kết quả đánh giá năng lực số thực tế của đội ngũ, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CDS hàng năm theo nhu cầu.

- Kế hoạch bồi dưỡng cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức, thời gian và lộ trình thực hiện; đảm bảo tính hệ thống, liên tục và phù hợp với kế hoạch năm học của nhà trường.

b) *Tổ chức các lớp tập huấn tập trung theo cụm trường hoặc cấp phường vào dịp hè hàng năm. Để thực hiện nội dung này ban giám hiệu cần:*

- Phối hợp với Sở GDĐT tổ chức các lớp tập huấn tập trung theo cụm trường hoặc cấp phường vào thời gian hè nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho CBQL, GV tham gia đầy đủ.

- Nội dung tập huấn tập trung vào các kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng dạy học số, học liệu số.

- Kết hợp giữa tập huấn lý thuyết và thực hành, tăng cường hoạt động trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm và yêu cầu đầu ra là sản phẩm ứng dụng để vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác.

c) *Xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, cụ thể:*

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số dựa trên chuẩn năng lực số của Bộ GDĐT, phù hợp với cấp tiểu học và định hướng phát triển "Trường học số" của đơn vị.

- Chương trình bồi dưỡng bao gồm các nội dung cơ bản như: kỹ năng sử dụng công cụ số, thiết kế bài giảng số, quản lý lớp học trên môi trường số, phân tích dữ liệu học sinh, bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổ chức bồi dưỡng theo nhiều hình thức linh hoạt như: tập huấn trực tiếp, bồi dưỡng

trực tuyến, tự học có hướng dẫn; kết hợp đánh giá kết quả bồi dưỡng để kịp thời điều chỉnh chương trình cho phù hợp và cấp chứng nhận hoàn thành.

#### 2.3.4. *Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số trong dạy học*

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số trong dạy học, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá CDS trong dạy học theo năm học, đảm bảo tính hệ thống, khoa học và phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, thời gian và hình thức kiểm tra, đánh giá.

b) Xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đánh giá chuyển đổi số trong dạy học như sau:

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá CDS phù hợp với đặc thù cấp học, tình hình thực tế của trường học, bám sát các yêu cầu về ứng dụng công nghệ số.

- Thiết kế các công cụ đánh giá đa dạng như phiếu đánh giá, bảng kiểm, công cụ khảo sát trực tuyến nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác và thuận tiện trong quá trình đánh giá.

c) *Tổ chức họp rút kinh nghiệm, chia sẻ thực tiễn và đề xuất giải pháp điều chỉnh*

- Sau mỗi đợt kiểm tra, đánh giá, tổ chức họp rút kinh nghiệm để phân tích kết quả, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình triển khai CDS trong dạy học.

- Khuyến khích CBQL, GV chia sẻ các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh.

d) *Tăng cường kiểm tra, đánh giá để nắm vững tình hình áp dụng chuyển đổi số trong dạy học*

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của CBQL, GV trong quá trình áp dụng CDS.

- Kết hợp kiểm tra, đánh giá với công tác tư vấn, hỗ trợ chuyên môn để giúp CBQL, GV điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.

e) *Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số trong dạy học*

- Áp dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá như định kỳ, đột xuất; trực tiếp và

gián tiếp; phỏng vấn, khảo sát, quan sát thực tế hoạt động dạy học trên môi trường số.

- Kết hợp nhiều nguồn thông tin và nhiều phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo tính toàn diện, khách quan và phản ánh đúng thực trạng triển khai CDS trong dạy học.

#### 2.3.5. *Huy động và tối ưu hoá các nguồn lực hỗ trợ chuyển đổi số trong dạy học*

a) Huy động và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho chuyển đổi số trong dạy học

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hiện có của nhà trường phục vụ cho CDS trong dạy học.

- Xây dựng kế hoạch phân bổ, sử dụng kinh phí hợp lý, dựa trên các mục tiêu ưu tiên đã xác định trong kế hoạch CDS.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng kinh phí nhằm nâng cao hiệu quả và tạo sự đồng thuận trong tập thể nhà trường.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi số trong dạy học

- Cần đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng Internet, trang thiết bị công nghệ thông tin, phòng học thông minh và các công cụ hỗ trợ dạy học số đáp ứng yêu cầu triển khai CDS.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài và bền vững.

c) *Huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.*

- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục thông qua việc vận động tài trợ, liên kết với doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ giáo dục nhằm bổ sung nguồn lực cho hoạt động CDS.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động tham gia đóng góp trên tinh thần tự nguyện, công khai, đúng quy định.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cho trang thiết bị, học liệu số và các hoạt động nâng cao năng lực CDS cho đội ngũ CBQL, GV.

#### 2.3.6. *Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp đề xuất*

**Bảng 1. Đánh giá mức độ khả thi của biện pháp đề xuất**

TT	Các biện pháp	Mức độ khả thi			
			ĐLC	TH	XĐ
1	<b>Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của chuyên đổi số và quản lý chuyên đổi số trong dạy học</b>	<b>4.59</b>	<b>0.49</b>		<b>Rất khả thi</b>
1.1	Triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và chính sách liên quan đến chuyên đổi số.	4.50	0.51	9	Rất khả thi
1.2	Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức như bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm.	4.53	0.51	8	Rất khả thi
1.3	Đưa chuyên đổi số trong giảng dạy vào kế hoạch năm học như một nhiệm vụ chính trị trọng tâm để mọi người hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của chuyên đổi số trong dạy học.	4.68	0.47	2	Rất khả thi
1.4	Phát động phong trào, cuộc thi về ứng dụng công nghệ trong dạy học.	4.65	0.48	3	Rất khả thi
2	<b>Cải tiến công tác xây dựng kế hoạch chuyên đổi số trong dạy học</b>	<b>4.52</b>	<b>0.52</b>		<b>Rất khả thi</b>
2.1	Đánh giá tình hình thực trạng cụ thể từng trường để lập kế hoạch chuyên đổi số.	4.40	0.50	13	Rất khả thi
2.2	Xác định rõ mục tiêu, nội dung chuyên đổi số trong dạy học.	4.58	0.50	6	Rất khả thi
2.3	Đảm bảo sự tích hợp giữa kế hoạch chuyên đổi số với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, nhằm tạo sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện.	4.48	0.55	10	Rất khả thi
2.4	Xây dựng các biện pháp, hành động thực hiện chuyên đổi số trong dạy học.	4.70	0.52	1	Rất khả thi
2.5	Xác định cụ thể, chi tiết trách nhiệm thực hiện cho từng đối tượng để thực hiện chuyên đổi số trong dạy học.	4.43	0.50	12	Rất khả thi
3	<b>Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên</b>	<b>4.36</b>	<b>0.48</b>		<b>Rất khả thi</b>
3.1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm về chuyên đổi số cho đội ngũ CBQL, GV.	4.33	0.47	16	Rất khả thi
3.2	Tổ chức các lớp tập huấn tập trung theo cụm trường hoặc cấp phường vào hè hàng năm.	4.45	0.50	11	Rất khả thi
3.3	Xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ GV, CBQL.	4.30	0.46	17	Rất khả thi
4	<b>Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá chuyên đổi số trong dạy học</b>	<b>4.37</b>	<b>0.48</b>		<b>Rất khả thi</b>
4.1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chuyên đổi số trong dạy học.	4.35	0.48	15	Rất khả thi
4.2	Xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đánh giá chuyên đổi số trong dạy học.	4.60	0.50	5	Rất khả thi
4.3	Tổ chức họp rút kinh nghiệm, chia sẻ thực tiễn triển khai và đề xuất giải pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.	4.38	0.49	14	Rất khả thi
4.4	Tăng cường kiểm tra, đánh giá để nắm vững tình hình áp dụng chuyên đổi số trong dạy học.	4.28	0.45	18	Rất khả thi
4.5	Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá chuyên đổi số trong dạy học.	4.25	0.44	19	Rất khả thi
5	<b>Huy động và tối ưu hoá các nguồn lực hỗ trợ chuyên đổi số trong dạy học</b>	<b>4.45</b>	<b>0.58</b>		<b>Rất khả thi</b>
5.1	Huy động và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho chuyên đổi số trong dạy học	4.18	0.64	20	Khá khả thi
5.2	Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ cho hoạt động CĐS.	4.63	0.49	4	Rất khả thi
5.3	Huy động thêm nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục: vận động tài trợ, liên kết doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ giáo dục, cha mẹ học sinh tham gia đóng góp.	4.55	0.50	7	Rất khả thi

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp đề xuất đều có tính khả thi cao, nhận được sự đồng thuận lớn trong việc áp dụng các biện pháp này vào thực tế.

### III. KẾT LUẬN

Các biện pháp đề xuất được thiết kế dựa trên một khung cấu trúc đồng bộ, xác định rõ ràng từ mục tiêu, nội dung đến cách thức thực hiện và những

điều kiện cần thiết. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất. Kết quả cho thấy các biện pháp này đều đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và hoàn toàn có thể áp dụng để quản lý CĐS trong dạy học ở các trường tiểu học phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*. Ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024a). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024–2025*. Ban hành kèm theo Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT, ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, & Nguyễn Nhật Quang. (2020). *Hỏi đáp về chuyển đổi số*. Hà Nội: NXB Thông tin & Truyền thông.

Nguyễn Hồng Tây, Đỗ Quang Trung (2023), *Quản lý chuyển đổi số trong dạy học ở trường tiểu học*, Tạp chí Giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2025). *Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025*. Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.